

Bản án số: 179/2019/HS-ST
Ngày 24- 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Nguyên

2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh S, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Út H và bà Ngô Thị G; bị cáo có vợ là Thiều Thị Hồng G (đã ly hôn) và có hai con là Bùi Thiều Minh T, sinh năm 1999 và Bùi Thiều Minh C, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 21/6/2019. Từ ngày 21/6/2019 cho đến nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P; địa chỉ: ấp Đình, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P: Ông Nguyễn Quốc T –Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị-là người đại diện theo pháp luật. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Điều T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: A12/17 Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và bà Thiều Thị Hồng G nguyên là vợ chồng nhưng đã ly hôn.

Sáng ngày 12/6/2019, do nghi ngờ bà Thiều Thị Hồng G có quan hệ tình cảm với ông Bùi Xuân Q làm việc tại Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P (Ấp 1, xã T, huyện B) nên bị cáo điều khiển xe mô tô Wave biển số 93T3-0769 đến khu vực chợ B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 con dao (cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm) mang đến trụ sở Hợp tác xã này để đập phá tài sản. Khi đến nơi, bị cáo chạy xe vào sân của Hợp tác xã, dừng xe trước đầu xe ô tô tải Biển số 51C-495.06, tay phải cầm con dao vừa mua được chém hai nhát vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô này dẫn đến vỡ kính. Bị cáo tiếp tục đi đến trước đầu xe ô tô tải Biển số 51C-685-79, tay phải cầm dao chém 01 nhát vào kính chắn gió phía trước của xe làm vỡ kính xe này. Sau đó, bị cáo bị ông Phạm Văn T là bảo vệ của Hợp tác xã giữ lại, trình báo Công an xã T, huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 1358/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-495.06 có giá 2.541.000 đồng; 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-685.79 có giá 2.475.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.016.000 đồng (Năm triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 23/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi đọc cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi tội danh truy tố bị cáo từ tội “Hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, tại phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i và s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi làm hư hỏng tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, đồng ý việc Viện kiểm sát thay đổi truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc T đại diện của Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P trình bày: Bị cáo đã bồi thường cho Hợp tác xã 6.930.000 đồng nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, các đương sự có mặt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thay đổi tội danh của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa từ việc truy tố bị cáo tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy, tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là hai tội khác nhau được quy định tại Điều 178 và khung hình phạt của Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo cùng là Khoản 1 nên trường hợp thay đổi tội danh thì cũng không làm tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý với việc thay đổi tội danh này của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Căn cứ giới hạn của việc xét xử quy định tại Khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung có cơ sở chấp nhận việc thay đổi cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và tiếp tục xét xử vụ án mà không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh S khai nhận: Sáng ngày 12/6/2019, bị cáo mua một con dao (cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm) nhằm sử dụng làm phương tiện đập phá tài sản của Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P. Bị cáo đến Sân của Hợp tác xã này, sử dụng dao vừa mua được chém vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô Biển số 51C-495.06 và xe ô tô Biển số 51C-685.79 làm vỡ 02 kính chắn gió phía trước của hai xe ô tô này nên bị Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, đương sự và người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá số 1358/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-495.06 có giá 2.541.000 đồng; 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-685.79 có giá 2.475.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.016.000 đồng (Năm triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng).

[5] Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

[6] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ việc ghen tuông mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Như vậy, với những cấu thành tội phạm như trên, bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, được Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ quy định tại Điểm b, i và s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung

năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ P đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án:

[11.1] 01 USB 8G lưu đoạn video về hành vi của bị cáo. Dữ liệu điện tử này là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[11.2] 01 tấm kính chắn gió trước của xe ô tô tải Biển số 51C-495.06 và 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-685.79 (cả hai kính đã vỡ nát). Các vật chứng này không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[11.3] 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ. Vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11.4] 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số 93T3-0769, số khung: RLHHG09037Y330305, số máy: HC09E-5430354 thu giữ từ bị cáo. Kết quả điều tra, giám định không xác định được số khung, số máy nên không xác định được chủ sở hữu. Biển số xe 93T3-0769, qua xác minh đứng tên ông Điều T. Ông Thành khai mất xe này vào khoảng 11/2017 tại Bình Phước nhưng không có trình báo việc mất xe này với Công an. Tại phiên tòa ông Điều T không có yêu cầu nhận lại xe mà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo khai mua xe tại một cửa hàng kinh doanh xe nhưng không nhớ địa chỉ. Bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với vật chứng này.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178; Điều b, i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh S 09 (chín) tháng tù (trừ đi thời gian tạm giam

từ ngày 12/6/2019 đến ngày 21/6/2019) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là 24/9/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng này đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

2.2. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ.

- 01 tấm kính chắn gió trước của xe ô tô tải Biển số 51C-495.06 và 01 tấm kính trước của xe ô tô tải Biển số 51C-685.79 (cả hai kính đã vỡ nát).

2.3. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số 93T3-0769, số khung: RLHHG09037Y330305, số máy: HC09E-5430354.

Các vật chứng này hiện nay đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Quyết định chuyển vật chứng số 133/QĐ-VKS-BC ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2019), bị cáo, bị hại và ông Điều T được quyền kháng cáo bản án sơ

thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã T, huyện B, TP.HCM;
- Lưu: Vp; Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Đạt